

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ**

cho năm tài chính 2021

kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82 * Fax: (84) 24 3974 5083

Email: cpahanoi1999@gmail.com * Website: www.cpahanoi.com

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	06 - 07
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	08
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	09
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	10 - 30

100P
C
ÁCH K
KIỂM
K
H
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Giày Thụy Khuê ("gọi tắt là Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2021.

Khái quát

Công ty Cổ phần Giày Thụy Khuê là Công ty TNHH Nhà nước một thành viên được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 03 tháng 08 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Giày Thụy Khuê thành Công ty cổ phần Giày Thụy Khuê. Đến ngày 01 tháng 10 năm 2015 Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Giày Thụy Khuê hoạt động theo Giấy chứng nhận Doanh nghiệp Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp là: 0100101065 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 10 năm 2015, theo đó:

- Vốn điều lệ: **77.000.000.000 đồng (Bảy mươi bảy tỷ đồng).**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm; Sản xuất giày dép; Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất sản phẩm từ plastic; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Đào tạo trung cấp; Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Xây dựng nhà các loại; Đại lý, môi giới, đấu giá; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...); Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Hoạt động tư vấn quản lý; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Đào tạo trung cấp; Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính:

Hội đồng Quản trị

- | | |
|----------------------------|------------|
| - Ông Phạm Quang Huy | Chủ tịch |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền | Thành viên |
| - Ông Khương Văn Tuyền | Thành viên |
| - Bà Đào Thị Sơn | Thành viên |
| - Bà Lê Thị Tươi | Thành viên |

Ban Giám đốc:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| - Ông Phạm Quang Huy | Tổng Giám đốc |
| - Ông Khương Văn Tuyền | Phó Tổng Giám đốc |

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

- | | |
|-------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Văn Kỳ | Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Hà | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Danh Nam | Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/04/2021) |
| - Bà Ngô Thị Ánh | Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/04/2021) |

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và tại ngày lập Báo cáo tài chính này là ông Phạm Quang Huy.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty đã phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm và cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các Quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Thay mặt
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Phạm Quang Huy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82

Email: cpahanoi1999@gmail.com

Fax: (84) 24 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com



Số: 20/2022/BCKT/CPAHANOI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021
của Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê

Kính gửi:

Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê, được lập ngày 02/03/2022, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đơn vị

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tính đến ngày 31/12/2021, Công ty chưa phân bổ hết chi phí khấu hao vào chi phí sản xuất kinh doanh mà treo lại trên chi phí trả trước dài hạn số tiền là 4.554.267.529 đồng do từ năm 2018 đến nay, tình hình sản xuất, xuất khẩu của Công ty gặp nhiều khó khăn bởi mất những khách hàng xuất khẩu lớn và ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài.

Khoản nợ phải thu khác của dự án đầu tư xây dựng khu 3 ha tại Phường Cổ Nhuế 2 - Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội tại thời điểm 31/12/2021 với số tiền là: 4.790.897.954 đồng vẫn chưa có đầy đủ hồ sơ, tài liệu làm cơ sở cho việc xác định các đối tượng nợ do thời gian đã lâu, một số tài liệu đã bị thất lạc (từ năm 1994). Vì vậy, các khoản nợ này chưa được xem xét trích lập dự phòng công nợ phải thu hoặc xử lý theo quy định;

Chúng tôi chưa đủ cơ sở để xác định giá trị giảm giá của thành phẩm chậm luân chuyển tại thời điểm 31/12/2021 làm căn cứ cho việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Giá trị thành phẩm chậm luân chuyển này được phản ánh theo giá trị ghi sổ kế toán là: 5.690.106.648 đồng.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn 'Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ', Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê cho năm tài chính 2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh số V.9 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang - Thuyết minh Báo cáo tài chính: Tại thời điểm kiểm toán, công trình "Đầu tư xây dựng khách sạn, văn phòng giao dịch và cho thuê tại số 152 Thụy Khuê - Hà Nội" theo hợp đồng nguyên tắc số 73/GTK/HĐLD ngày 22/05/2007 giữa Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Giấy Thụy Khuê (nay là: Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư tài chính Thái Bình (nay là: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình) đã được xây dựng xong, chi phí xây dựng công trình đã được tập hợp và được ghi nhận trong khoản mục " Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" là 37.790.757.631 đồng chưa được nghiệm thu quyết toán. Hiện nay, dự án đang vi phạm trật tự về xây dựng và đang chờ kết luận của các cơ quan có thẩm quyền.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI (CPAHANOI)

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Lệ Hồng Thu

Giấy CNĐKHNKT số : 2659 - 2018 - 016 -1

Kiểm toán viên

Nguyễn Trần Hằng Phương

Giấy CNĐKHNKT số: 3194-2021-016-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48,996,810,901	48,927,943,900
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2,979,965,911	2,374,284,501
1. Tiền	111		2,979,965,911	2,374,284,501
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		21,518,632,670	18,165,770,493
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.9a	21,518,632,670	18,165,770,493
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7,965,952,825	7,834,048,856
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3,170,460,071	3,038,150,902
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3a	4,795,492,754	4,795,897,954
IV. Hàng tồn kho	140	V.4	13,904,887,038	17,917,369,135
1. Hàng tồn kho	141		13,904,887,038	17,917,369,135
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,627,372,457	2,636,470,915
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.5	2,568,534,297	2,568,534,297
2. Các khoản thuế phải thu Nhà nước	153	V.13	58,838,160	67,936,618
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		77,679,175,306	77,342,566,498
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4,287,066,273	3,380,588,765
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	4,287,066,273	3,380,588,765
II. Tài sản cố định	220		14,950,465,394	15,632,382,480
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	14,841,346,863	15,507,675,589
- Nguyên giá	222		79,228,964,315	78,695,155,284
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64,387,617,452)	(63,187,479,695)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	109,118,531	124,706,891
- Nguyên giá	228		155,883,613	155,883,613
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(46,765,082)	(31,176,722)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		38,609,479,467	38,609,479,467
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	38,609,479,467	38,609,479,467
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		15,000,000,000	15,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.9b	15,000,000,000	15,000,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4,832,164,172	4,720,115,786
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	4,832,164,172	4,720,115,786
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		126,675,986,207	126,270,510,398

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		49.490.184.934	49.294.412.723
I. Nợ ngắn hạn	310		8.958.631.934	8.750.859.723
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	7.457.442.533	7.442.804.450
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	400.000.000	32.619.480
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	15.617.844	107.416.948
4. Phải trả người lao động	314		668.789.299	765.433.340
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	-	13.330.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	139.032.123	111.505.370
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		277.750.135	277.750.135
II. Nợ dài hạn	330		40.531.553.000	40.543.553.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	40.395.553.000	40.395.553.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	136.000.000	148.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		77.185.801.273	76.976.097.675
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	77.185.801.273	76.976.097.675
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		77.000.000.000	77.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		77.000.000.000	77.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.170.850	11.170.850
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		108.005.619	108.005.619
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		66.624.804	(143.078.794)
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		(143.078.794)	45.777.060
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		209.703.598	(188.855.854)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		126.675.986.207	126.270.510.398

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Phúc

Trưởng phòng TC - KH

Phạm Quang Huy

Chủ tịch HĐQT



Phạm Quang Huy

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính 2021

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	39,985,046,807	38,128,199,517
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.2	39,985,046,807	38,128,199,517
Giá vốn hàng bán	11	VI.3	34,371,451,205	32,538,211,099
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5,613,595,602	5,589,988,418
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	597,726,476	701,655,541
Chi phí tài chính	22	VI.5	14,090,243	2,673,256
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25	VI.6a	97,538,377	99,013,690
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	5,898,666,463	6,309,374,902
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		201,026,995	(119,417,889)
1. Thu nhập khác	31	VI.7	91,132,368	37,747,933
2. Chi phí khác	32	VI.8	24,200	37,197,898
Lợi nhuận khác	40		91,108,168	550,035
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		292,135,163	(118,867,854)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	58,427,031	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		233,708,132	(118,867,854)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	30	(15)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Thu

Kế toán trưởng

1180000

Chủ tịch HĐQT



Phạm Quang Huy

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp trực tiếp)
cho năm tài chính 2021

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	44.202.836.570	42.788.525.351
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	2	(30.192.510.378)	(28.542.265.310)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(4.555.072.880)	(4.594.923.433)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(49.328.573)	(33.193.390)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	22.206.877	31.229.201
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(4.776.950.372)	(6.222.255.182)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.651.181.244	3.427.117.237
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.397.378.890)	(182.015.016)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	121.105.000	41.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(21.970.000.000)	(5.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	18.989.853.349	1.322.246.801
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	225.010.950	701.655.541
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.031.409.591)	(3.616.612.674)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	619.771.653	(189.495.437)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.374.284.501	2.566.453.194
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(14.090.243)	(2.673.256)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	2.979.965.911	2.374.284.501

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Trưởng phòng TC - KH

Chủ tịch HĐQT


Phạm Quang Huy

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê là Công ty TNHH Nhà nước một thành viên được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 03 tháng 08 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Giấy Thụy Khuê thành Công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê. Đến ngày 01 tháng 10 năm 2015 Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê hoạt động theo Giấy chứng nhận Doanh nghiệp Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp là: 0100101065 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 10 năm 2015, theo đó:

Vốn điều lệ: 77.000.000.000 đồng (Bảy mươi bảy tỷ đồng).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất kinh doanh giấy, gia công may mặc.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm; Sản xuất giày dép; Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất sản phẩm từ plastic; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Đào tạo trung cấp; Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Xây dựng nhà các loại; Đại lý, môi giới, đấu giá; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...); Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Hoạt động tư vấn quản lý; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Đào tạo trung cấp; Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

Trong kỳ Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên Báo cáo tài chính.

6. Nhân viên

Tổng số công nhân viên và người lao động ký hợp đồng có thời hạn tại ngày 31/12/2021: 57 người.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

1. Năm tài chính

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

a, Chứng khoán kinh doanh: Không phát sinh

b, Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc hơn 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn

c. Các khoản cho vay:

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh.

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn. Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ, trừ bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25	06 - 25
- Máy móc thiết bị	Hết khấu hao	Hết khấu hao
- Phương tiện vận tải	06 - 10	06 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08	03 - 08
- Tài sản cố định vô hình	10	10

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được ghi nhận theo giá trị thực tế nhận nợ tại thời điểm lập báo cáo nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Đối với những TSCĐ đặc thù, việc sửa chữa có tính chu kỳ thì chi phí sửa chữa lớn những tài sản này được trích trên cơ sở dự toán hoặc theo kế hoạch đã thông báo với cơ quan thuế trực tiếp quản lý và được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua lại cổ phiếu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

100
RÁCH
KIẾ
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản mục này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
 - + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).
 - + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra, còn phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động (trường hợp phát sinh không lớn); chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; Chi phí vay vốn; Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ; Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

18. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán (ĐVT: đồng)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	340,280,145	603,017,600
Tiền gửi Ngân hàng	2,639,685,766	1,771,266,901
Cộng	2,979,965,911	2,374,284,501
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chi tiết các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng</i>	<i>2,773,644,337</i>	<i>2,734,735,575</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư K&G Việt Nam	2,773,644,337	2,734,735,575
<i>Các khoản phải thu khách hàng khác</i>	<i>396,815,734</i>	<i>303,415,327</i>
Cộng	3,170,460,071	3,038,150,902

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

3. Phải thu khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	4,795,492,754	-	4,795,897,954	-
Các đối tượng liên quan đến xây dựng dự án khu 3ha theo quyết định 3389 năm 1992 (*)	4,790,897,954	-	4,790,897,954	-
Công ty TNHH Thu phí Tự động VETC	3,365,000	-	5,000,000	-
BHXXH, Y tế, thất nghiệp nộp thừa	1,229,800	-	-	-
b. Dài hạn	4,287,066,273	-	3,380,588,765	-
Công ty Liên doanh Thái Bình Thụy Khuê (phải thu tiền thuê đất)	4,287,066,273	-	3,380,588,765	-
Cộng	9,082,559,027	-	8,176,486,719	-

(*): Khoản phải thu này xuất phát từ khi thực hiện dự án xây dựng nhà xưởng sản xuất khu 3ha tại Phường Cổ Nhuế 2 - Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội, dự án này được thực hiện từ năm 1994. Đến năm 2013, việc thanh quyết toán công trình còn gặp nhiều khó khăn do không có đủ hóa đơn, chứng từ của một số hạng mục nên khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp đã được xử lý tài chính, thực hiện điều chỉnh giảm nguyên giá tài sản cố định số tiền: 3.454.751.710 đồng và tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2013) là 1.366.146.224 đồng. do đó tăng số phải thu của các doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến dự án này là: 4.790.897.954 đồng.

4. Hàng tồn kho	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	327,736,565	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	273,634	-
Thành phẩm	13,904,887,038	-	17,589,358,936	-
Cộng	13,904,887,038	-	17,917,369,135	-

5. Thuế GTGT được khấu trừ	Số cuối năm	Số đầu năm
	Thuế GTGT được khấu trừ	2,568,534,297
Cộng	2,568,534,297	2,568,534,297

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

#

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT - truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
Số dư đầu năm	64,834,784,988	11,311,105,702	2,378,955,201	170,309,393	78,695,155,284
- Mua trong năm	-	-	1,234,563,636	-	1,234,563,636
- XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	50,235,000	50,235,000
- Thanh lý, nhượng bán	28,535,000	612,023,405	60,196,200	-	700,754,605
- Giảm khác	50,235,000	-	-	-	50,235,000
Số dư cuối năm	64,756,014,988	10,699,082,297	3,553,322,637	220,544,393	79,228,964,315
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	49,461,234,747	11,311,105,702	2,263,374,595	151,764,651	63,187,479,695
- Khấu hao trong năm	1,718,025,464	-	131,222,418	21,604,575	1,870,852,457
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	612,023,405	58,691,295	-	670,714,700
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	51,179,260,211	10,699,082,297	2,335,905,718	173,369,226	64,387,617,452
Giá trị còn lại					
- Tại ngày đầu năm	15,373,550,241	-	115,580,606	18,544,742	15,507,675,589
- Tại ngày cuối năm	13,576,754,777	-	1,217,416,919	47,175,167	14,841,346,863
Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng				36,526,211,284	

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

7. Tăng giảm tài sản cố định vô hình	Khoản mục		Tổng cộng
	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	155,883,613 ₺	- ₺	155,883,613
- Tăng trong năm	- ₺	- ₺	-
- Giảm trong năm	- ₺	- ₺	-
Số dư cuối năm	155,883,613 ₺	- ₺	155,883,613
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	31,176,722 ₺	- ₺	31,176,722
- Khấu hao trong năm	15,588,360 ₺	- ₺	15,588,360
Số dư cuối năm	46,765,082 ₺	- ₺	46,765,082
Giá trị còn lại			
- Tại ngày đầu năm	124,706,891 ₺	- ₺	124,706,891
- Tại ngày cuối năm	109,118,531 ₺	- ₺	109,118,531

8. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Xây dựng cơ bản dở dang	38,609,479,467	38,609,479,467	38,609,479,467	38,609,479,467
Xây dựng khu 1 ha	818,721,836	818,721,836	818,721,836	818,721,836
Xây dựng tại 152 Thụy Khuê (*)	37,790,757,631	37,790,757,631	37,790,757,631	37,790,757,631
Cộng	38,609,479,467	38,609,479,467	38,609,479,467	38,609,479,467

(*): Đầu tư xây dựng khách sạn, văn phòng giao dịch và cho thuê tại số 152 Thụy Khuê - Hà Nội" theo hợp đồng nguyên tắc số 73/GTK/HĐLD ngày 22/05/2007 giữa Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Giày Thụy Khuê (nay là: Công ty Cổ phần Giày Thụy Khuê) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tài chính Thái Bình (nay là: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình) đã được xây dựng xong, chi phí xây dựng công trình đã được tập hợp và được ghi nhận trong khoản mục " Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" là 37.790.757.631 đồng, chưa được nghiệm thu quyết toán. Hiện nay, dự án đang vi phạm trật tự về xây dựng và đang chờ kết luận của các cơ quan có thẩm quyền.

9. Các khoản đầu tư tài chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

a.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	21.518.632.670	21.518.632.670	18.165.770.493	18.165.770.493
	Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng	21.518.632.670	21.518.632.670	18.165.770.493	18.165.770.493
b.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
	Công ty TNHH Liên doanh Thái Bình - Thụy Khuê (*)	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
	Cộng	36.518.632.670	36.518.632.670	33.165.770.493	33.165.770.493

(*): Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Liên doanh Thái Bình - Thụy Khuê bằng giá trị tài sản trên đất và tiền hỗ trợ của đối tác. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính 2021 do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí sửa chữa

Phân bổ công cụ, dụng cụ

Chi phí chờ phân bổ

Cộng

Số cuối năm

220.737.752

57.158.891

4.554.267.529

4.832.164.172

Số đầu năm

64.865.134

100.983.123

4.554.267.529

4.720.115.786

11. Phải trả người bán

Số cuối năm

Số đầu năm

Giá trị

Số có khả năng trả nợ

Giá trị

Số có khả năng trả nợ

a. Ngắn hạn

7.457.442.533

7.457.442.533

7.442.804.450

7.442.804.450

Chi tiết các khoản phải trả người bán ngắn hạn chiếm 10% trở lên trên tổng số phải trả người bán

6.046.431.850

6.046.431.850

5.938.167.931

5.938.167.931

Công ty Cổ phần Đầu tư K&G Việt Nam

2.387.028.042

2.387.028.042

2.278.764.123

2.278.764.123

Chiarming máy

3.659.403.808

3.659.403.808

3.659.403.808

3.659.403.808

Phải trả người bán ngắn hạn khác

1.411.010.683

1.411.010.683

1.504.636.519

1.504.636.519

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

b. Dài hạn		40,395,553,000	40,395,553,000	40,395,553,000	40,395,553,000	
<i>Chi tiết các khoản phải trả người bán dài hạn chiếm 10% trở lên trên tổng số phải trả người bán</i>		40,395,553,000	40,395,553,000	40,395,553,000	40,395,553,000	
Tập đoàn Đầu tư Tài chính Thái Bình (Liên doanh khu 152 Thụy Khuê)		40,395,553,000	40,395,553,000	40,395,553,000	40,395,553,000	
Phải trả người bán dài hạn khác		-	-	-	-	
Cộng		47,852,995,533	47,852,995,533	47,838,357,450	47,838,357,450	
12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		Số cuối năm			Số đầu năm	
<i>Chi tiết các khoản người mua trả tiền trước chiếm 10% trở lên trên tổng số người mua trả trước</i>		400,000,000			32,619,480	
Công ty TNHH Dành cho Bé yêu		-			9,322,500	
Công ty Cổ phần In Hồng Hà		-			23,296,980	
Nguyễn Ngọc Minh		400,000,000			-	
Người mua trả trước khác		-			-	
Cộng		400,000,000			32,619,480	
13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước						
		Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/ căn trừ trong năm	Số cuối năm	
		<i>Số phải nộp</i>			<i>Số phải nộp</i>	
		<i>Số phải thu</i>			<i>Số phải thu</i>	
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	-	107,416,948	4,008,966,799	4,100,765,903	-	15,617,844
<i>Số thuế GTGT đã nộp bằng tiền</i>	-	107,416,948	1,224,089,152	1,315,888,256	-	15,617,844
<i>Số thuế GTGT đã căn trừ</i>	-	-	2,784,877,647	2,784,877,647	-	-
Thuế TNDN	67,936,618	-	58,427,031	49,328,573	58,838,160	-

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

Thuế nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	2,935,238,028	2,935,238,028	-	-
Các loại thuế khác	-	-	151,200,000	151,200,000	-	-
Cộng	67,936,618	107,416,948	7,153,831,858	7,236,532,504	58,838,160	15,617,844
14. Chi phí phải trả ngắn hạn			Số cuối năm		Số đầu năm	
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Fuji Việt Nam			-			13,330,000
Cộng			-			13,330,000
15. Phải trả khác			Số cuối năm		Số đầu năm	
			Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn			139,032,123	139,032,123	111,505,370	111,505,370
Kinh phí công đoàn			95,367,631	95,367,631	86,716,443	86,716,443
Phải trả ngắn hạn khác			43,664,492	43,664,492	24,788,927	24,788,927
<i>Quỹ tình thương</i>			<i>1,950,000</i>	<i>1,950,000</i>	<i>1,950,000</i>	<i>1,950,000</i>
<i>Tiền thanh toán chế độ bảo hiểm</i>			<i>2,223,901</i>	<i>2,223,901</i>	<i>2,223,901</i>	<i>2,223,901</i>
<i>Nguyễn Thị Thanh Hiền</i>			<i>12,000,000</i>	<i>12,000,000</i>	<i>10,000,000</i>	<i>10,000,000</i>
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tài chính Thái Bình</i>			<i>10,615,026</i>	<i>10,615,026</i>	<i>10,615,026</i>	<i>10,615,026</i>
<i>Phải trả khác</i>			<i>16,875,565</i>	<i>16,875,565</i>	-	-
b. Dài hạn			136,000,000	136,000,000	148,000,000	148,000,000
Nhận cầm cố, ký cược, ký quỹ dài hạn			136,000,000	136,000,000	148,000,000	148,000,000
Cộng			275,032,123	275,032,123	259,505,370	259,505,370

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021**17. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước (01/01/2020)	77,000,000,000	11,170,850	-	108,005,619	-	(189,481,123)	76,929,695,346
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	(118,867,854)	(118,867,854)
Tặng khác	-	-	-	-	-	922,277,546	922,277,546
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2019	-	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm 2019	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	(757,007,363)	(757,007,363)
Số dư cuối năm trước (31/12/2020)	77,000,000,000	11,170,850	-	108,005,619	-	(143,078,794)	76,976,097,675
Số dư đầu năm nay (01/01/2021)	77,000,000,000	11,170,850	-	108,005,619	-	(143,078,794)	76,976,097,675
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	233,708,132	233,708,132
Phân phối lợi nhuận năm 2020	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác (*)	-	-	-	-	-	(24,004,534)	(24,004,534)
Số dư cuối năm nay (31/12/2021)	77,000,000,000	11,170,850	-	108,005,619	-	66,624,804	77,185,801,273

(*) : là khoản chi trả thù lao HĐQT năm 2021 số tiền: 24.000.000 đồng và nộp tiền chậm nộp thuế VAT tháng 09/2021 số tiền: 4.534 đồng.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	35.34%	27,212,000,000	27,212,000,000
Vốn góp của các cổ đông khác	64.66%	49,788,000,000	49,788,000,000
Cộng		77,000,000,000	77,000,000,000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	77,000,000,000	77,000,000,000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	77,000,000,000	77,000,000,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d) Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7,700,000	7,700,000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	7,700,000	7,700,000
- Cổ phiếu phổ thông	7,700,000	7,700,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7,700,000	7,700,000
- Cổ phiếu phổ thông	7,700,000	7,700,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:

10.000 đồng (mười nghìn đồng)

e) Các quỹ doanh nghiệp	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ đầu tư phát triển	108,005,619	108,005,619

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh (ĐVT: đồng)

1. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	27,184,546,423	26,370,659,514
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12,747,230,790	11,140,942,297
Doanh thu bán thiết bị PCCC	-	437,370,000
Doanh thu khác	53,269,594	179,227,706
Cộng	39,985,046,807	38,128,199,517

2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần bán thành phẩm	27,184,546,423	26,370,659,514
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	12,747,230,790	11,140,942,297
Doanh thu thuần bán thiết bị PCCC	-	437,370,000
Doanh thu thuần khác	53,269,594	179,227,706

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

Cộng	39,985,046,807	38,128,199,517
3. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm đã bán	30,986,856,324	28,761,201,180
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	3,359,236,062	3,339,639,919
Giá vốn thiết bị PCCC đã bán	-	437,370,000
Giá vốn khác	25,358,819	-
Cộng	34,371,451,205	32,538,211,099
4. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	597,726,476	701,655,541
Cộng	597,726,476	701,655,541
5. Chi phí hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Chênh lệch tỷ giá	14,090,243	2,673,256
Cộng	14,090,243	2,673,256
6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	97,538,377	99,013,690
Chi phí nguyên liệu vật liệu	1,600,000	-
Chi phí nhân viên bán hàng	-	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	41,566,479	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	1,300,000
Chi phí bằng tiền khác	54,371,898	97,713,690
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	5,898,666,463	6,309,374,902
Chi phí vật liệu quản lý	117,665,045	88,354,146
Chi phí nhân viên quản lý	2,428,610,252	2,878,007,624
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	488,764,055	620,224,559
Thuế, phí và lệ phí	2,031,760,520	2,000,000
Chi phí dự phòng	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	439,651,012	2,141,729,406
Chi phí bằng tiền khác	392,215,579	579,059,167
7. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý TSCĐ	121,105,000	37,727,272
Thu nhập khác	67,273	20,661
Cộng	121,172,273	37,747,933
8. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý TSCĐ	30,039,905	37,197,598
Chi phí khác	24,200	300
Cộng	30,064,105	37,197,898
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊĐịa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận
Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính 2021

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	292,135,163	(118,867,854)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	-	-
- Điều chỉnh tăng	-	-
<i>Các khoản chi phí không được trừ</i>	-	-
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng lợi nhuận chịu thuế	292,135,163	(118,867,854)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	58,427,031	-

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận thuần sau thuế	233,708,132	(118,867,854)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	233,708,132	(118,867,854)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	7,700,000	7,700,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	(15)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

VII. Những thông tin khác**1. Thông tin về các bên liên quan**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Phạm Quang Huy	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền	Thành viên HĐQT
Ông Khương Văn Tuyền	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Bà Đào Thị Sơn	Thành viên HĐQT
Bà Lê Thị Tươi	Thành viên HĐQT

<u>Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc</u>	<u>Năm nay</u>
<i>Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và lương Ban Giám đốc thực nhận</i>	287,148,648
Trong đó:	
<i>Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát</i>	24,000,000

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

3322.
:ÔNG'
NHIỆM I
A TOÁ
Ế TOÁ
À NỘ
HÀ N

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận
Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

Lương Ban Giám đốc

263,148,648

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh giấy, gia công may mặc không phải là doanh nghiệp đa ngành nghề nên không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2,979,965,911	-	2,374,284,501	-
Phải thu khách hàng	3,170,460,071	-	3,038,150,902	-
Trả trước cho người bán	-	-	-	-
Phải thu khác	9,082,559,027	-	8,176,486,719	-
Cộng	15,232,985,009	-	13,588,922,122	-

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho người bán	47,852,995,533	47,838,357,450
Chi phí phải trả	-	13,330,000
Vay và nợ thuê tài chính	-	-
Các khoản phải trả khác	139,032,123	111,505,370
Cộng	47,992,027,656	47,963,192,820

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

4. Rủi ro tín dụng

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận
Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2021

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời gian đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm (31/12/2021)	7,596,474,656	40,395,553,000	47,992,027,656
Phải trả cho người bán	7,457,442,533	40,395,553,000	47,852,995,533
Chi phí phải trả	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-
Các khoản phải trả khác	139,032,123	-	139,032,123
Số đầu năm (01/01/2021)	7,567,639,820	40,395,553,000	47,963,192,820
Phải trả cho người bán	7,442,804,450	40,395,553,000	47,838,357,450
Chi phí phải trả	13,330,000	-	13,330,000
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 03 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI).

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Người lập biểu

Trưởng phòng TC - KH

